

Họ và tên:

Lớp:

LUYỆN TẬP (TRANG 100)

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$530\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2 \qquad 84\,600\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$$

$$13\text{dm}^2\,29\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2 \qquad 300\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$10\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$9\,000\,000\text{m}^2 = \dots\dots \text{km}^2$$

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống:

a) Diện tích khu đất hình chữ nhật có chiều dài 5km, chiều rộng

4km là km^2 .

b) Diện tích khu đất hình chữ nhật có chiều dài 8000m, chiều rộng

2km là km^2 .

Bài 3. Chọn đáp án đúng:

Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 3km, chiều rộng bằng

$\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất đó.

A. 1km

B. 9km

C. 3km^2

D. 27km^2

Bài 4. Cho biết diện tích của ba thành phố (theo số liệu năm 2002) là:

Hà Nội 921km ²

Đà Nẵng 1255km ²

TP. Hồ Chí Minh 2095km ²
--

a) Điền dấu thích hợp vào ô trống:

So sánh diện tích của các thành phố sau:

Hà Nội Đà Nẵng Đà Nẵng TP. Hồ Chí Minh
TP. Hồ Chí Minh Hà Nội

b) Chọn đáp án đúng:

+ Thành phố có diện tích lớn nhất là:

Hà Nội Đà Nẵng TP. Hồ Chí Minh

+ Thành phố có diện tích bé nhất là:

Hà Nội Đà Nẵng TP. Hồ Chí Minh

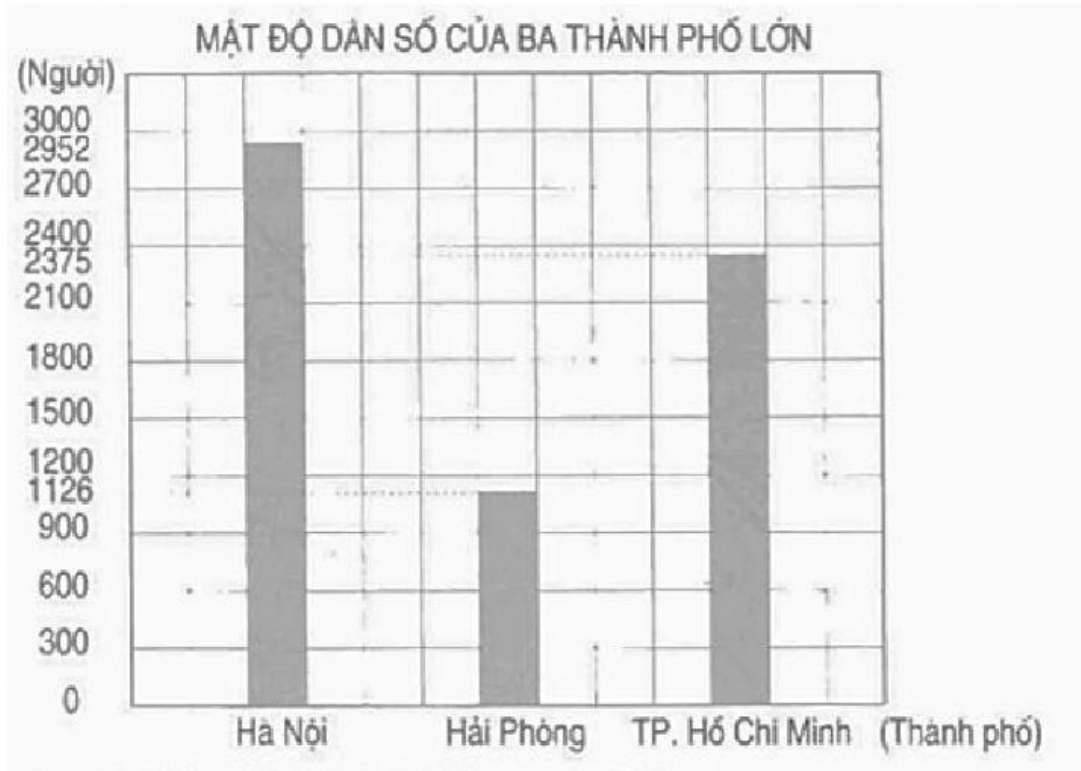
Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $12\text{km} \times 34 + 12\text{km} \times 66 = \dots\dots\dots \text{Km}$

b) $518\text{km}^2 : 37 = \dots\dots \text{km}^2$

c) $3500\text{km}^2 - 1000\text{km}^2 : 125 = \dots\dots\dots \text{km}^2$

Bài 6. Cho biết **mật độ dân số** chỉ số dân trung bình sinh sống trên diện tích 1km^2 . Biểu đồ dưới đây nói về mật độ dân số của ba thành phố lớn (theo số liệu năm 1999).



Dựa vào biểu đồ trên, hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Chọn đáp án đúng:

Thành phố nào có mật độ dân số lớn nhất?

Hà Nội

Hải Phòng

TP. Hồ Chí Minh

b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Mật độ dân số ở TP. Hồ Chí Minh gấp khoảng lần mật độ dân số ở Hải Phòng.